

NGHIÊN CỨU CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY
TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊNLê Thanh Thủy
Trường Đại học Đồng Tháp

Tóm tắt: Bài viết tập trung phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên không chuyên tại các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam. Thông qua tổng hợp tài liệu nghiên cứu và các minh chứng thực tiễn gần đây, bài viết xác định sáu nhóm yếu tố chính. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy như đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường hỗ trợ công nghệ, thiết kế chương trình định hướng ứng dụng, và xây dựng môi trường học tập tích cực, hiện đại.

Từ khóa: Tiếng Anh không chuyên; giảng dạy tiếng Anh; sinh viên đại học; chất lượng đào tạo; đổi mới phương pháp.

A STUDY ON FACTORS AFFECTING THE QUALITY OF ENGLISH LANGUAGE
TEACHING FOR NON-ENGLISH MAJOR STUDENTSLe Thanh Thuy
Dong Thap University

Abstract: This article analyzes the factors affecting the quality of English language teaching for non-English major students at higher education institutions in Vietnam. Through a synthesis of recent research and practical evidence, the study identifies six key groups of influencing factors. Based on this analysis, the article proposes solutions to enhance teaching quality, including pedagogical innovation, increased technological support, application-oriented curriculum design, and the development of a modern and engaging learning environment.

Keywords: English for non-majors; language teaching; university students; educational quality; teaching innovation.

Nhận bài: 18/03/2025

Phản biện: 11/04/2025

Duyệt đăng: 14/04/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, việc sử dụng tiếng Anh trở thành một yêu cầu tất yếu đối với nguồn nhân lực chất lượng cao. Không chỉ giới hạn trong các lĩnh vực nghiên cứu, khoa học – công nghệ, tiếng Anh còn đóng vai trò then chốt trong kinh doanh, truyền thông, dịch vụ, du lịch, và nhiều lĩnh vực liên ngành khác. Tại Việt Nam, hệ thống giáo dục đang từng bước chuyển mình để đáp ứng yêu cầu của xã hội tri thức, trong đó đào tạo năng lực sử dụng tiếng Anh được xem là một nhiệm vụ trọng tâm.

Mặc dù tiếng Anh không chuyên là học phần bắt buộc tại hầu hết các trường đại học, cao đẳng, nhưng thực tế giảng dạy và học tập hiện nay vẫn còn tồn tại nhiều bất cập. Sinh viên (SV) không chuyên thường thiếu động lực học tập, bị áp lực bởi định hướng chuyên ngành, và không có nhiều cơ hội tiếp xúc với môi trường sử dụng tiếng Anh trong thực tiễn. Theo nghiên cứu của Phạm & Đinh (2022), nhiều SV chỉ học tiếng Anh để vượt qua các kỳ thi chứ chưa thực sự xem đây là công cụ phát triển nghề nghiệp. Ngoài ra, sự chênh lệch trình độ đầu vào, khối lượng học phần hạn chế, và cách thức đánh giá truyền thống càng khiến môn học này trở nên kém hấp dẫn với SV không chuyên.

Từ phía giảng viên (GV), áp lực số lượng lớp đông, thời lượng giảng dạy hạn chế, và chưa được

hỗ trợ đầy đủ về thiết bị, tài liệu cũng là những rào cản khiến họ khó áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực. Trong nhiều trường hợp, chương trình học chưa được điều chỉnh phù hợp với định hướng nghề nghiệp, khiến nội dung giảng dạy mang tính đại trà, chưa thực sự tạo động lực cho người học. Ngoài ra, cơ sở vật chất, công nghệ hỗ trợ và hệ thống đánh giá – phản hồi cũng cần được cải thiện để tạo môi trường học tập chất lượng cao.

Xuất phát từ thực tiễn nêu trên, việc nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy tiếng Anh cho SV không chuyên là một vấn đề cấp thiết. Bài viết này nhằm mục tiêu phân tích các yếu tố chính từ nhiều chiều cạnh: năng lực và phương pháp giảng dạy, thiết kế chương trình học, năng lực người học, cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ, và cơ chế phản hồi. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp mang tính hệ thống và thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy tiếng Anh không chuyên trong bối cảnh giáo dục đại học hiện đại tại Việt Nam.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Tổng quan về dạy học tiếng Anh cho SV không chuyên

Tiếng Anh không chuyên là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo của hầu hết các trường đại học tại Việt Nam. SV không chuyên thường

học tiếng Anh như một môn công cụ hỗ trợ học tập, nghiên cứu và phục vụ định hướng nghề nghiệp. Tuy nhiên, việc giảng dạy tiếng Anh cho nhóm SV này gặp nhiều thách thức do sự chênh lệch trình độ đầu vào, thiếu động lực học tập, cũng như chương trình đào tạo chưa gắn với thực tiễn sử dụng.

Theo Phạm & Dinh (2022), sự tương tác giữa GV và SV, đặc biệt qua phản hồi ngôn ngữ, có ảnh hưởng tích cực đến hiệu quả học tập của SV không chuyên. Truong (2021) cũng cho rằng việc học tiếng Anh ở người học trưởng thành (adult learners) tại Việt Nam bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như thời gian, động lực nội tại và khả năng tiếp cận với phương pháp học phù hợp.

2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy tiếng Anh cho SV không chuyên

Dựa trên tổng hợp lý luận và khảo sát thực tế, bài viết xác định sáu nhóm yếu tố chính ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy tiếng Anh cho SV không chuyên:

(1) Năng lực và phương pháp giảng dạy của GV: Bao gồm trình độ chuyên môn, khả năng vận dụng phương pháp dạy học tích cực, kỹ năng tương tác và đánh giá SV. Sự đổi mới phương pháp giúp tăng tính thực hành và tương tác trong lớp học.

(2) Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin: Việc sử dụng công cụ công nghệ (Zoom, Google Meet, LMS, Quizlet, Kahoot...) giúp nâng cao hiệu quả dạy – học, nhất là trong bối cảnh học trực tuyến và chuyển đổi số.

(3) Chương trình tiếng Anh không chuyên: Chương trình cần mang tính ứng dụng cao, phù hợp với mục tiêu nghề nghiệp của từng nhóm ngành. Thiết kế linh hoạt, tích hợp kỹ năng mềm và kỹ năng giao tiếp là xu hướng cần ưu tiên.

(4) Năng lực tự học và động lực học tập của SV: Động lực học có thể bị ảnh hưởng bởi sự thiếu tự tin, lo âu khi giao tiếp, và áp lực từ môn học không chuyên ngành.

(5) Cơ sở vật chất và điều kiện học tập: Phòng học, thiết bị hỗ trợ, phần mềm chuyên dụng ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng thực hành ngôn ngữ và tiếp nhận kiến thức.

(6) Khảo sát và phản hồi từ SV: Phản hồi giúp GV điều chỉnh nội dung và phương pháp phù hợp với nhu cầu và năng lực thực tế của người học.

Trong thực tiễn, các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy tiếng Anh cho SV không chuyên không hoạt động độc lập mà có mối liên hệ chặt chẽ và tác động qua lại lẫn nhau. Ví dụ, dù GV có chuyên môn vững nhưng nếu không được trang bị kỹ năng sư phạm hiện đại hoặc thiếu công cụ hỗ

trợ thì hiệu quả giảng dạy vẫn bị hạn chế. Tương tự, chương trình đào tạo nếu được thiết kế chuẩn mực nhưng SV không có động lực học tập thì việc tiếp nhận kiến thức cũng không đạt kết quả như mong muốn.

Việc kết hợp đổi mới phương pháp giảng dạy với xây dựng môi trường học tập tích cực giúp cải thiện rõ rệt thái độ học tập và kết quả thi của SV không chuyên. Trong khi đó, cơ sở vật chất kém, thiếu thiết bị công nghệ, và lớp học đông vượt quá sức chứa sẽ làm giảm khả năng tương tác giữa người dạy và người học, từ đó ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng đào tạo. Ngoài ra, yếu tố phản hồi từ SV – tuy thường bị xem nhẹ – lại đóng vai trò rất quan trọng. Khi GV chủ động lắng nghe phản hồi và điều chỉnh kế hoạch bài giảng, SV sẽ cảm thấy được tôn trọng và có trách nhiệm hơn với việc học. Đây là minh chứng cho sự cần thiết của đánh giá hai chiều trong giảng dạy hiện đại.

Như vậy, để cải thiện chất lượng giảng dạy tiếng Anh không chuyên, cần tiếp cận vấn đề một cách hệ thống, toàn diện và lấy người học làm trung tâm.

2.3. Giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Anh cho SV không chuyên

2.3.1. Nâng cao năng lực sư phạm và sử dụng phương pháp dạy học hiện đại cho GV

Việc đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo. GV cần được tập huấn thường xuyên để cập nhật các phương pháp hiện đại như học qua dự án (Project-based learning), học hợp tác (Cooperative learning) và dạy học phân hóa. Bên cạnh đó, sự chủ động trong việc xây dựng môi trường lớp học tích cực, thân thiện, hỗ trợ sự tương tác hai chiều cũng là yếu tố then chốt giúp SV hứng thú và chủ động hơn trong học tập.

GV tiếng Anh không chuyên không chỉ cần giỏi chuyên môn ngôn ngữ mà còn phải có khả năng truyền đạt, xây dựng hoạt động học đa dạng để phù hợp với trình độ khác nhau của SV. Việc ứng dụng kỹ thuật như kịch tương tác (role-play), mô phỏng tình huống (simulation), hoặc sử dụng tình huống thực tiễn (case study) giúp người học kết nối bài học với thực tế. Bên cạnh đó, khuyến khích phản hồi và đánh giá theo hướng phát triển (formative assessment) giúp SV tự điều chỉnh quá trình học của mình.

GV cần thường xuyên tự đánh giá và điều chỉnh phương pháp dựa trên kết quả học tập và phản hồi từ SV. Việc áp dụng đa dạng kỹ thuật giảng dạy giúp cá nhân hóa việc học, từ đó đáp

ứng nhu cầu của SV có trình độ khác nhau. Ngoài ra, việc xây dựng một môi trường học tập khuyến khích sự sáng tạo và hợp tác có thể thúc đẩy người học chủ động tiếp cận tiếng Anh như một công cụ giao tiếp thực sự.

2.3.2. Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy tiếng Anh cho GV

GV cần thành thạo việc sử dụng các công cụ công nghệ như Google Classroom, Moodle, Zoom, Padlet, và các phần mềm tạo quiz để tăng tính tương tác. Việc ứng dụng công nghệ không chỉ hỗ trợ dạy học trực tuyến mà còn giúp xây dựng bài giảng sinh động, cá nhân hóa tiến trình học tập. Bên cạnh đó, SV cần được hướng dẫn cách học trực tuyến hiệu quả để phát huy tối đa lợi ích của môi trường học số.

Việc tích hợp công nghệ cần đi kèm với định hướng sư phạm rõ ràng. Công nghệ không chỉ là công cụ truyền đạt mà còn là phương tiện khuyến khích tư duy phản biện và sáng tạo. Chẳng hạn, GV có thể sử dụng Padlet để SV chia sẻ ý tưởng, hoặc Flipgrid để luyện nói. Điều này giúp SV có thêm nhiều môi trường thực hành ngoài lớp học, từ đó tăng cường sử dụng ngôn ngữ.

Không thể phủ nhận vai trò của công nghệ trong việc hỗ trợ học tập linh hoạt và tạo ra không gian học tập mở. Tuy nhiên, công nghệ cần được tích hợp một cách chiến lược, phù hợp với mục tiêu bài học và năng lực tiếp nhận của SV. GV nên được đào tạo kỹ năng thiết kế hoạt động học trực tuyến, kết hợp học đồng bộ và không đồng bộ để khai thác tối đa thế mạnh của mô hình blended learning.

2.3.3. Xây dựng và phát triển chương trình tiếng Anh không chuyên theo hướng ứng dụng

Chương trình tiếng Anh không chuyên cần được thiết kế gắn với nhu cầu thực tiễn của ngành nghề. Nội dung học nên linh hoạt, tích hợp kỹ năng mềm và tình huống giao tiếp thực tế trong công việc tương lai. Đồng thời, cần có sự tham vấn từ doanh nghiệp, cựu SV, GV chuyên môn để đảm bảo tính thực tiễn và tính liên ngành của chương trình.

Chương trình không nên mang tính rập khuôn mà cần được thiết kế linh hoạt theo từng nhóm ngành. Ví dụ, SV ngành công nghệ nên được học tiếng Anh kỹ thuật, còn SV ngành du lịch nên được tiếp cận các tình huống giao tiếp trong dịch vụ. Bên cạnh đó, cần lồng ghép giáo dục liên văn hóa để chuẩn bị cho SV khả năng làm việc trong môi trường toàn cầu hóa.

Việc xây dựng chương trình học cần có sự tham khảo từ các bên liên quan như doanh nghiệp, cựu SV và chuyên gia giáo dục. Học phần tiếng

Anh không nên chỉ là môn học bổ trợ mà cần được định vị như một công cụ quan trọng để nâng cao khả năng học tập xuyên ngành. Cần kết hợp giữa nội dung ngôn ngữ chung (General English) với các tình huống sử dụng trong chuyên ngành (ESP – English for Specific Purposes).

2.3.4. Khuyến khích SV tự học và học tập chủ động

Tự học là yếu tố cốt lõi trong học tập ngoại ngữ. Trường đại học cần tạo môi trường khuyến khích SV chủ động học tập thông qua các nền tảng học liệu mở, thư viện số, và hoạt động câu lạc bộ tiếng Anh. GV có thể hướng dẫn SV xây dựng kế hoạch học tập cá nhân và theo dõi tiến độ thông qua hệ thống LMS hoặc e-portfolio.

Việc hỗ trợ SV tự học không nên dừng ở mức nhắc nhở, mà cần có hệ thống công cụ, nền tảng học liệu mở và cơ chế phản hồi kịp thời từ GV. Sử dụng portfolio, nhật ký học tập, và phản hồi ngang hàng (peer feedback) có thể giúp SV phát triển tư duy phản biện và kỹ năng tự điều chỉnh quá trình học.

SV cần được định hướng kỹ năng học tập suốt đời, bao gồm kỹ năng tìm kiếm thông tin, đánh giá độ tin cậy nguồn tài liệu, và quản lý thời gian học hiệu quả. GV có thể giao nhiệm vụ tự học dưới dạng nghiên cứu tình huống, trình bày mini project hoặc nhật ký phản tư để SV thực hành tiếng Anh theo cách sáng tạo và có định hướng. Các hoạt động này không chỉ giúp củng cố kiến thức mà còn phát triển năng lực học tập độc lập – yếu tố quan trọng trong môi trường giáo dục hiện đại.

2.3.5. Cải thiện cơ sở vật chất và điều kiện dạy học

Các phòng học ngoại ngữ cần được trang bị đầy đủ thiết bị nghe – nhìn, kết nối Internet ổn định, hệ thống chiếu, máy tính và phần mềm chuyên dụng. Ngoài ra, việc bố trí các không gian học nhóm, góc học tập tiếng Anh tại thư viện hoặc trung tâm học liệu cũng góp phần tạo điều kiện cho SV thực hành ngôn ngữ một cách hiệu quả hơn.

Ngoài thiết bị nghe – nhìn, cần có các không gian ngôn ngữ như góc giao tiếp tiếng Anh, khu vực học nhóm tích hợp công nghệ. Đầu tư vào nền tảng quản lý học tập (LMS) giúp quản lý tiến độ, bài tập và kết nối giữa người dạy – người học hiệu quả hơn.

Ngoài ra, nhà trường cần đầu tư vào nền tảng học trực tuyến có khả năng cá nhân hóa, theo dõi tiến trình học và đưa ra phản hồi tức thời cho SV. Một hệ thống hạ tầng tốt sẽ giúp GV triển khai bài giảng hiệu quả, đồng thời tạo điều kiện cho SV được trải

nghiệm học tập phong phú và tiện lợi hơn.

2.3.6. Tăng cường hoạt động khảo sát đánh giá phản hồi từ người học

Để nâng cao chất lượng giảng dạy, cần thiết lập cơ chế lấy ý kiến phản hồi định kỳ từ người học về nội dung môn học, phương pháp giảng dạy và hiệu quả tiếp thu. Kết quả phản hồi cần được phân tích nghiêm túc để làm cơ sở điều chỉnh kế hoạch giảng dạy và xây dựng nội dung học phù hợp hơn với nhu cầu của SV.

Phản hồi cần mang tính chất xây dựng, minh bạch và thường xuyên. GV nên áp dụng phản hồi tức thì (immediate feedback) để điều chỉnh bài giảng, đồng thời SV cũng nên được khuyến khích phản ánh suy nghĩ về nội dung và cách học. Kết quả khảo sát nên được phân tích bằng công cụ định tính hoặc định lượng để có cơ sở cải tiến thiết thực.

Quan trọng hơn, quá trình phản hồi cần được thiết lập như một văn hóa học đường, trong đó GV và SV cùng chia sẻ trách nhiệm học tập. Phản hồi không chỉ là thông tin một chiều từ SV đến GV mà còn là kênh đối thoại sư phạm để cải thiện lộ trình học tập, phát hiện vấn đề sớm và điều chỉnh kịp thời.

2.3.7. Tăng cường hợp tác giữa các bên liên quan

Nâng cao chất lượng giảng dạy không thể chỉ là trách nhiệm của riêng GV. Cần có sự phối hợp giữa nhà trường, khoa chuyên môn, GV, SV, và các bên liên quan như doanh nghiệp, trung tâm ngoại ngữ, tổ chức giáo dục. Sự hợp tác này giúp đảm bảo tính thực tiễn, đồng thời hỗ trợ cập nhật phương pháp, tài liệu và môi trường học tập hiệu quả hơn.

Việc xây dựng các chương trình liên kết đào tạo giữa trường đại học và doanh nghiệp không chỉ giúp cập nhật kiến thức mà còn giúp SV có cơ hội thực hành tiếng Anh trong môi trường nghề nghiệp. Sự đồng hành của các tổ chức hỗ trợ quốc tế, học bổng, và các chương trình trao đổi SV cũng là đòn bẩy giúp SV nâng cao năng lực ngoại ngữ.

Hợp tác hiệu quả sẽ tạo ra mạng lưới hỗ trợ bền vững giúp kết nối nhà trường với thực tiễn. Ví dụ, tổ chức các buổi hội thảo kỹ năng nghề nghiệp bằng tiếng Anh hoặc chương trình mentor từ cựu SV có thể là cầu nối giúp SV tiếp cận tiếng Anh trong ngữ cảnh chuyên môn một cách thiết thực hơn.

III. KẾT LUẬN

Việc giảng dạy tiếng Anh cho SV không chuyên đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu hội nhập và cạnh tranh nghề nghiệp. Từ tổng hợp cơ sở lý luận và thực tiễn, bài viết đã chỉ ra sáu nhóm yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy, bao gồm: năng lực và phương pháp giảng dạy của GV, ứng dụng công nghệ thông tin, thiết kế chương trình đào tạo, động lực và năng lực tự học của người học, điều kiện cơ sở vật chất và hoạt động phản hồi. Dựa trên phân tích đó, các giải pháp cụ thể đã được đề xuất nhằm nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Anh không chuyên tại các cơ sở giáo dục đại học.

Để triển khai hiệu quả các giải pháp nêu trên, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp quản lý giáo dục, GV, SV và các bên liên quan. Trong thời gian tới, các nghiên cứu tiếp theo có thể tập trung vào việc đánh giá định lượng mức độ tác động của từng yếu tố hoặc xây dựng mô hình đo lường hiệu quả giảng dạy tiếng Anh không chuyên một cách toàn diện.

Ngoài các yếu tố mang tính hệ thống, cần quan tâm đến yếu tố con người, như mức độ cam kết nghề nghiệp của GV, hay tính tự giác của người học. Việc đánh giá hiệu quả không chỉ dựa vào điểm số mà còn cần xem xét đến mức độ hài lòng, khả năng vận dụng thực tiễn và sự thay đổi trong hành vi học tập. Do đó, cần phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ, kết hợp giữa tự đánh giá, đánh giá ngoài và khảo sát phản hồi theo chu kỳ để từng bước cải tiến.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mai, L. X., & Thảo, L. T. (2022). English language teaching pedagogical reforms in Vietnam: External factors in light of teachers' backgrounds. *Cogent Education*, 9(1), 2087457.
2. Nguyễn, S. V., & Habók, A. (2020). Non-English-major students' perceptions of learner autonomy and factors influencing learner autonomy in Vietnam. *Relay Journal*, 3(1), 122–139.
3. Pham, N. M. C., & Dinh, A. D. (2022). A qualitative study into how non-English major students perceive teacher-written feedback on their writing. *International Journal of TESOL & Education*, 1(2), 153–166.
4. Phương, H. Y., & Trần, T. T. Q. (2021). English teaching reform in Vietnam: Responses of non-English majored students toward the target English level of the CEFR-V. *Journal of Language and Linguistic Studies*, 17(2), 1189–1204.
5. Thảo, L. T., & Mai, L. X. (2020). Factors affecting EFL teachers' willingness to apply pedagogical reforms: A case study in Vietnam. *Journal of Language and Education*, 6(4), 42–55.
6. Trương, M. H. (2021). Perks and perils of adult learners in communication English learning at English language centers in Vietnam. *English Language Teaching Educational Journal*, 4(3), 213–224.